

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-PT

Ngày: 03 - 07 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Duy Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2018/TLPT-HS ngày 11/01/2018 đối với bị cáo Đào Thị T do có kháng cáo của bị cáo Đào Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Đào Thị T, sinh năm: 1990; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đào Văn T1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; có chồng là Nguyễn Trường T2, sinh năm 1985; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Văn Dũng – Luật sư Công ty Luật trách nhiệm một thành viên Bảo Hiến, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Chị Đàm Thị T3 – sinh năm 1995 (đã chết).

2. Anh Bùi Duy L, sinh năm 1990 (Có mặt).

Trú quán: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh B.

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Đàm Thị T3:*

1. Bà Bé Thị K, sinh năm 1958 (Vắng mặt)
2. Anh Đàm Văn T4, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Đều trú quán: Thôn H1, xã T, huyện H, tỉnh C.

Bà Kiêm, anh Tình uỷ quyền cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984 ,Trú quán: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Bđại diện (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bé Thị K, sinh năm 1958 (Vắng mặt).
2. Anh Đàm Văn T4, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn H 1, xã T, huyện H, tỉnh C.

3. Chị Phan Thị H1, sinh ngày 22/12/2000 (Có mặt).

Trú quán: Thôn Trần Kiêng, xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị Vũ Thị M, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh B.

5. Bà Trần Thị H4, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Trú quán: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh B.

- *Người giám hộ của chị Phan Thị H1:*

Ông Phan Văn T5 (bố đẻ chị H1) (Vắng mặt); Có ông Phan Văn B1, sinh năm 1983 (chú ruột chị H1), trú quán: Thôn Trần K, xã P, huyện S, tỉnh T (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn H3, sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ: Địa chỉ: Khu 2, thị trấn N, huyện V, tỉnh B

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B

3. Bà Đoàn Thị C1, sinh năm 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh B

4. Chị Đàm Thị T5, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H 1, xã T, huyện H, tỉnh C.

- Giám định viên: Ông Nguyễn Minh N, Giám định viên phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị T, sinh năm 1990, Hộ khẩu thường trú: thôn H 3- xã H- huyện V- tỉnh B có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AT 828308 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 22 tháng 11 năm 2011.

Khoảng 20 giờ ngày 21/6/2015, T điều khiển mô tô biển kiểm soát 12H1- 7531 chở chị Phan Thị H1- sinh năm 2000 ở thôn T- xã P- huyện S- tỉnh T từ nhà đi xuống thôn N- xã Q- huyện V chơi. Khi đi đến cây xăng K thuộc địa phận xã V- huyện V, T đi vào đường vành đai khu công nghiệp Q theo hướng từ cây xăng K đi thôn N- xã Q, đi đến địa phận thị trấn N- huyện V do đi lần đường nên T đã để xe mô tô do mình điều khiển đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 99C1- 202.94 đang đi ngược chiều, do chị Đàm Thị T3- sinh năm 1995 ở thôn H 1- xã T- huyện H- tỉnh C điều khiển chở sau là anh Bùi Duy L- sinh năm 1990 ở khu 2- thị trấn N- huyện V, làm hai xe mô tô đổ ra đường, chị T3, anh L, chị H1 và T đều ngã xuống đường bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến 0 giờ ngày 22/6/2015, chị T3 chết tại Bệnh viện đa khoa Bắc Giang.

Sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã thành lập đoàn khám nghiệm, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Kết quả như sau:

*** Khám nghiệm hiện trường:** (Phải, trái hiện trường được tính theo chiều hướng từ thôn N - xã Q đi cây xăng K, lấy mép đường nhựa bên phải làm chuẩn).

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn thuộc đường vành đai khu công nghiệp Q thuộc địa phận thị trấn N - huyện V - tỉnh B. Mặt đường được rải nhựa, có nhiều ổ gà mấp mô. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 11 (m). Hai bên đường là cánh đồng.

Trên mặt đường để lại vết mài trượt lốp kích thước (0,48 x 0,05)m, ký hiệu số (1). Tâm đầu vết mài trượt lốp cách mép đường nhựa bên phải là 4,10 m. Cuối tâm đầu vết mài trượt lốp cách mép đường nhựa bên phải là 4,00 m. Từ cuối tâm vết mài trượt lốp đến trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 99C1- 202.94 là 0,18 m.

Xe mô tô biển kiểm soát 99C1- 202.94 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe chệch hướng lề đường bên trái, đuôi xe chệch hướng lề đường bên phải. Trục bánh trước xe cách mép đường nhựa bên phải là 5,40 m, trục bánh sau xe cách mép đường nhựa bên phải là 4,20 m. Từ trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 99C1- 202.94 đến trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 7531 là 1,20 m.

Xe mô tô biển kiểm soát 12H1- 7531 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe chệch hướng lề đường bên trái, đuôi xe chệch hướng lề đường bên phải. Từ trục bánh trước xe cách mép đường nhựa bên phải là 5,35 m, trục bánh sau xe cách mép đường nhựa bên phải là 4,35 m. Từ trục bánh trước xe mô tô 12H1- 7531 đến tâm bãi máu là 1,10 m.

Trên mặt đường để lại bãi máu kích thước (1,00 x 0,35)m. Tâm bãi máu cách mép đường nhựa bên phải là 4,60 m.

Mốc của hiện trường là góc bên trái đầu lối rẽ vào cổng Y- TT N- huyện V, cách tâm đầu vết mài trượt lớp (1) là 250 mét.

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

*** Khám nghiệm phương tiện:**

+ Xe mô tô BKS 99C1- 202.94:

- Xe màu sơn trắng
- Góc bên phải ốp nhựa đầu xe bị tỳ nén nứt vỡ kích thước (0,09 x 0,04) m
- Mặt ngoài đèn pha phía trước để lại vết trà sát mòn nhựa có bám tạp chất màu đỏ (nghi sơn) kích thước (0,08 x 0,05) m
- Mặt nạ xe phía trước bật rời khớp nối
- Mặt trước chính giữa yếm xe để lại vết tỳ nén bẹp méo đẩy lùi từ trước về sau, mặt ngoài có bám tạp chất màu đỏ (nghi sơn) kích thước (0,11 x 0,09) m
- Đèn xi nhan phía trước bên phải bị tỳ nén nứt vỡ
- Đèn xi nhan phía trước bên trái bị tỳ nén nứt vỡ
- Mặt ngoài sườn cánh yếm bên phải để lại vết trà sát có bám tạp chất màu đen kích thước (0,10 x 0,06) m
- Góc bên phải bu chấn bùm phía trước để lại vết trà sát tỳ nén bẹp méo kích thước (0,14 x 0,08) m
- Mặt ngoài góc bên phải bu chấn bùm phía trước để lại vết trà sát có bám tạp chất màu đỏ (nghi sơn) kích thước (0,05 x 0,04) m
- Giá bảo vệ bu chấn bùm phía trước bị tỳ nén bẹp méo kích thước (0,09 x 0,02)m
- Má lớp bên phải bánh lốp phía trước để lại vết trà sát mòn cao su kích thước (0,20 x 0,04) m
- Mặt ngoài bên phải vành bánh xe phía trước để lại vết trà sát tỳ nén mòn kim loại kích thước (0,13 x 0,02) m

+ Xe mô tô BKS 12H1- 7531:

- Màu sơn đỏ đen
- Gương chiếu hậu bên phải bị gãy bật rời khỏi xe
 - Mặt ngoài mặt nạ xe phía trước để lại vết trà sát có bám tạp chất màu trắng (nghi sơn) kích thước (0,06 x 0,05) m
- Cánh yếm bên phải bị tỳ nén nứt vỡ kích thước (0,20 x 0,06) m
- Cánh yếm bên trái bị tỳ nén nứt vỡ kích thước (0,40 x 0,20) m.
 - Mặt ngoài cánh yếm bên trái để lại vết trà sát sạch bụi đất có bám tạp chất màu trắng (nghi sơn) kích thước (0,08 x 0,05) m
 - Góc bên trái bu chấn bùm phía trước để lại vết trà sát tỳ nén nứt vỡ mặt ngoài vết trà sát có bám tạp chất màu trắng (nghi sơn) kích thước (0,20 x 0,11) m.

- Mặt trước giảm sóc phía trước bên trái để lại vết trà sát tỳ nén mòn kim loại kích thước (0,02 x 0,01) m
- Vành bánh xe phía trước bị tỳ nén bẹp méo đẩy lùi từ trước về sau kích thước (0,12 x 0,02) m
- Mai ơ bánh lốp xe phía trước bị tỳ nén nứt vỡ
- Đầu trục bên trái bánh lốp trước để lại vết trà sát tỳ nén kim loại kích thước (0,01 x 0,01)m.

Ngày 18 tháng 7 năm 2015, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 808/KL-PC54, kết luận:

- Dấu vết mài sát, chùn cong, gãy vỡ sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng nghi sơn, hướng từ trước ra sau ở hệ thống bánh trước, ốp nhựa giảm sóc trước bên trái, cánh yếm trái của xe mô tô 12H1- 7531 được hình thành do va chạm với vị trí mài sát, hằn lõm kim loại, bám dính chất màu đỏ nghi sơn, hướng từ trước ra sau ở ốp kim loại giữa đầu xe, chắn bùn bánh trước của xe mô tô 99C1- 202.94 tạo nên.
- Vị trí va chạm giữa xe mô tô 99C1- 202.94 với xe mô tô 12H1- 7531 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường kí hiệu số 1, kích thước (0,48 x 0,05)m, thuộc phần đường bên phải theo hướng thôn N- đi cây xăng K.
- Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

*** Khám nghiệm tử thi:**

Tử thi là nữ giới xác định là chị Đàm Thị T3- sinh năm 1995 ở thôn H 1- xã T huyện H- tỉnh C; cao 1m55, thể tạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Mặc ngoài áo phông cộc tay màu xanh, mặc áo lót màu trắng, mặc quần bò màu đen, mặc áo lót hoa màu vàng trắng tím nền màu đen, áo bám dính nhiều máu.

Mắt nhắm tự nhiên, mũi, miệng, tai trái có máu màu đỏ chảy ra. Da, niêm mạc nhợt nhạt. Hai mắt bầm tím, mắt phải kích thước (05 x 02)cm; mắt trái kích thước (06 x 03) cm. Má phải có vết bầm tím kích thước (02 x 02)cm. Cằm có vết thương rách da, kích thước (03 x 1,5) cm. Gãy xương hàm trên và xương hàm dưới. Môi dưới bên phải có vết thương kích thước (1,5 x 01) cm. Vùng cổ, thượng đòn phải và ngực phải có đám chột da kích thước (17 x 12) cm. Mặt trước cổ tay trái có vết chột da kích thước (03 x 0,5) cm. Gối phải có 03 vết chột da kích thước (1,5 x 01) cm; (6,5 x 1,5) cm; (1,5 x 0,6) cm. Đùi trái có vết bầm tím kích thước (10 x 01) cm. Gối trái có vết chột da kích thước (2,5 x 02) cm. Khám kỹ bên ngoài không phát hiện thấy tổn thương nào khác.

Mổ tử thi: Bóc lộ da đầu thấy tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh chẩm phải kích thước (13 x 11) cm. Vỡ xương sọ vùng thái dương đỉnh phải đường vỡ kích thước (12 x 0,2) cm. Qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.

Tại bản kết luận pháp y số 2700/15/GDPY ngày 22/6/2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang, kết luận: chị Đàm Thị T3 chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Đối với anh Bùi Duy L bị thương xé dọc môi dưới, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, đè xẹp nhẹ não thất cùng bên và đẩy đường giữa sang trái. Chảy máu liềm đại não và lều tiểu não hai bên phải đi điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ ngày 22/6/2015 đến ngày 24/6/2015, tiếp tục điều trị tại Bệnh viện Đại học y học Hà Nội từ 24/6/2015 đến 03/7/2015 ra viện. Ngày 22 tháng 01 năm 2016, Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 6986/15/TgT, kết luận: anh Bùi Duy L tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%.

Chị Phan Thị H1 chỉ bị thương nhẹ, từ chối đi giám định.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 99C1- 202.94 đăng ký xe mang tên chị Vũ Thị M- sinh năm 1992, trú quán: khu 2- thị trấn N- huyện V là vợ anh Bùi Duy L. Ngày 05 tháng 8 năm 2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho chị M. Xe mô tô bị hư hỏng nhưng chị tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì.

Ngày 21/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử vụ án xử phạt bị cáo Đào Thị T 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đàm Thị T3 do bà Bế Thị K là mẹ đại diện số tiền 100.975.000đồng. Bồi thường cho anh Bùi Duy L số tiền 16.400.000đồng. Do bị cáo kháng cáo kêu oan, ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ bản án để điều tra lại. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên để điều tra lại theo thủ tục chung.

Ngày 31/10/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã có Quyết định số 02/KSDT *"trả hồ sơ để điều tra lại"* cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên điều tra theo những nội dung sau :

- Tiến hành thực nghiệm điều tra tại hiện trường để làm rõ cơ chế hình thành va chạm giữa hai xe, làm rõ tại sao hai xe đỗ ở vị trí song song, cả hai xe đều có hư hỏng ở phía trước cùng ở bên phải và bên trái, cho thực nghiệm điều tra để khẳng định xe bị cáo Đào Thị T điều khiển có bị xe khác đâm vào từ phía sau.

- Kết luận giám định số 808/KL-PC54 ngày 18/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang thể hiện: "Vị trí va chạm giữa hai xe mô tô 99C1- 202.94 với xe mô tô 12H1- 7531 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường kí hiệu số 1, kích thước (0,48 x 0,05)m, thuộc phần đường bên phải theo hướng thôn N đi cây xăng K". Như vậy chưa rõ ràng, "ở phía trước điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường kí hiệu số 1 là ở điểm nào, Phía trước là cách điểm đầu dấu vết

mài trượt là bao nhiêu hay ngay tại vị trí điểm đầu, cần làm rõ khoảng cách này. Hai xe khi va chạm thì vị trí va chạm ở điểm nào, có đổ ngay tại chỗ không.

- Tại biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn và kết luận giám định điều ghi: Chết màu đỏ, chết màu trắng bám dính giữa hai xe nghi sơn... Nhưng không có kết luận giám định có đúng là sơn của hai xe bám dính vào nhau do va chạm hay không. Cần giám định rõ có đúng là sơn của hai xe bám dính vào nhau do va chạm hay không.

*** Kết quả điều tra lại:**

- Ngày 28/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông.

- Ngày 06/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên có Công số 276 đề nghị phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giải thích kết luận giám định và đánh giá kết quả thực nghiệm vụ tai nạn giao thông. Ngày 19/4/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ban hành công văn số 577 trả lời: Vị trí va chạm giữa xe mô tô 99C1- 202.94 với xe mô tô 12H1- 7531 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường kí hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng thôn N đi cây xăng K. Không đủ điều kiện để xác định khoảng cách từ vị trí va chạm giữa hai xe mô tô 99C1- 202.94 với xe mô tô 12H1- 7531 trên mặt đường đến điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường kí hiệu số 1. Phía sau xe mô tô 12H1- 7531 không phát hiện dấu vết va chạm với các phương tiện khác thể hiện ở ảnh số 7, số 11 trong Bản ảnh thực nghiệm do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp. Các dấu vết trên các phương tiện, hiện trường được mô tả trong các tài liệu gửi giám định thể hiện quá trình xảy ra va chạm khi hai phương tiện ở tư thế đứng, ngược chiều.

- Xe mô tô 99C1- 202.94 hiện nay chị Vũ Thị M đã bán cho người đàn ông ở Bắc Ninh không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được mẫu sơn để giám định.

Quá trình điều tra, Đào Thị T khai: T điều khiển xe mô tô chở Phan Thị H1 đi theo hướng từ cây xăng K đi thôn N- xã Q chơi, khi đang đi cảm nhận như có xe va vào phía sau xe của T, làm T bị ngã bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức từ ngày 23/6/2015 đến ngày 14/ 7/ 2015 ra viện.

Ngày 19 tháng 11 năm 2015, Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 7027/15/TgT, kết luận: Đào Thị T tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 60%.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đào Thị T: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590, 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại là chị Đàm Thị T3 do bà Bé Thị K và anh Đàm Văn T4 đại diện số tiền 105.475.000 đồng; bồi thường do anh Bùi Duy L số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho bà Trần Thị H2 1.400.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Đào Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12H1-7531, 01 đăng ký xe mô tô số 004141 mang tên Đào Thị T, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AT 828308 mang tên Đào Thị T nhưng cần tạm giữ 01 xe mô tô Honda Wave và 01 đăng ký xe mô tô số 004141 mang tên Đào Thị T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99; 231; 233; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đào Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.093.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện theo uỷ quyền của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 08/12/2017 bị cáo Đào Thị T có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 68/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với lý do bị cáo không đồng ý với nội dung của bản án, bị cáo cho rằng bị cáo không có tội và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại bản án, xem xét lại trách nhiệm của Bùi Duy L đã giao xe cho người không đủ điều kiện lái xe dẫn đến tai nạn.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đào Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng mình không có tội với lý do: Bị cáo cảm nhận như có

xe khác đâm vào sau xe của bị cáo, sau đó bị cáo bị ngã, không biết gì nữa. Bị cáo căn cứ vào biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện tham gia giao thông, bị cáo cho rằng bị cáo không có lỗi, không có tội.

Anh H3 khai: Anh thấy T3 đèo L, anh đi vượt lên trên trước xe T3 điều khiển. Sau đó có người điện thoại mới biết L bị tai nạn nên anh quay lại đưa L đi cấp cứu. Khi anh quay lại hiện trường để đưa L đi cấp cứu thì anh thấy hai xe đổ chúi đầu vào nhau, chứ không phải như ảnh hiện trường chụp thể hiện.

Anh L khai: Hôm đó T3 đèo anh, khi tai nạn xảy ra anh bị thương ở đầu, ở miệng..., xe là của vợ anh, vợ anh đã nhận lại xe và đã bán xe ở tỉnh Bắc Ninh, bán cho ai thì anh không biết. Qua lời kể của chị T3 thì chị T3 có giấy phép lái xe, thực tế chị T3 có lần đã trở quần áo đi giặt, nên anh mới cho chị T3 điều khiển xe. Hôm xảy ra vụ việc anh đi dép gì anh không nhớ.

Chị H1 khai: Chị đi dép tổ ong, chị ngồi sau xe do chị T điều khiển nên khi tai nạn chị không biết gì.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Bị cáo Đào Thị T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Luật sư Nguyễn Văn Dũng phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Căn cứ vào biên bản khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông, luật sư cho rằng 02 phương tiện xe mô tô là đi cùng chiều nhau mới tạo lên dấu vết như vậy. Ở bản ảnh thể hiện 02 xe đổ cùng chiều. Giám định không để lại dấu vết cày trên hiện trường xe mới chuyển hướng được, không có giải thích cơ chế xe đâm ngược chiều lại đổ xoay cùng chiều. Chiếc dép dính trên xe của T là dép của ai, không phải của L, T, H1.

Khi cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường lại không cho bị cáo, luật sư của bị cáo tham gia là vi phạm nghiêm trọng.

Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị M là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng vì xe này còn để giám định vết sơn để lại trên phương tiện 02 xe, xác định T có lỗi hay không.

Anh L giao xe cho T3 điều khiển, L không chứng minh được L đã hỏi và biết T3 đã có giấy phép lái xe. Cơ quan điều tra đã bỏ lọt tội phạm là anh L đã giao xe cho người không đủ điều kiện. Bị cáo T không có lỗi, không có tội.

Bị cáo Đào Thị T đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và không bổ sung gì thêm, không tranh luận gì.

Anh L, anh B: Không có quan điểm tranh luận gì

* Kiểm sát viên đối đáp:

Luật sư cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Căn cứ vào hiện trường, dấu vết để lại trên hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô tham gia giao thông thì hiện trường xảy ra phía bên đường bên phải của chị T3 nên không có việc 02 xe đi cùng chiều.

Đã có kết luận giải thích giám định là đủ căn cứ xác định bị cáo có lỗi. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Việc L giao xe cho T3 điều khiển thì trước đó L đã hỏi T3, T3 nói có giấy phép lái xe, là L nghe T3 nói và thực tế T3 đã có lần đi xe máy nên L tin và giao xe, nên không có căn cứ xác định L có lỗi vi phạm pháp luật hình sự.

*Luật sư Dũng đối đáp: Chỉ có cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sát hạch và đủ điều kiện mới xác nhận một con người đủ điều kiện và cấp giấy phép lái xe nên không có căn cứ L biết T3 có bằng lái xe đúng quy định.

Không có việc Cơ quan điều tra thực hiện cho 02 xe đi ở hướng ngược chiều có va chạm tạo lên dấu vết như vậy và đổ cùng chiều không.

Việc trả xe là vật chứng của vụ án cho chị M là có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hay không.

*Kiểm sát viên đối đáp: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm, không có việc bỏ lọt tội phạm

Kết luận số 808 ngày 18/7/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang nêu rõ các dấu vết để tại hiện trường và trên phương tiện xe mô tô đã thể hiện, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm.

*Luật sư Dũng tranh luận: Xem xét chiếc dép dính trên giá xe của T điều khiển là của ai, luật sư cho rằng là của T3.

*Kiểm sát viên đối đáp: Kiểm sát viên không kết luận chiếc dép là của ai, Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào các căn cứ như biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm, các dấu vết để xác định sự thật khách quan của vụ án và khẳng định sự việc xảy ra trên phần đường phải hướng đi của chị T3.

*Luật sư Dũng : Trong bản ảnh thu thập chứng cứ có chiếc dép đó xong không có điều tra sự việc này.

*Kiểm sát viên đối đáp: Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Thị T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy:

- Về tội danh: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo T và luật sư bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo đi đúng làn đường và không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên căn cứ vào dấu vết để lại trên hiện trường (phải trái tính theo hướng Núi Hiếu đến cây xăng Khoa Giang) bút lục 17-18-36: “Mặt đường trải nhựa không bằng phẳng (có nhiều ổ gà mấp mô) thẳng, rộng 11m, hai lề đường là cánh đồng. Xe mô tô BKS 12H1-7531 đổ nghiêng phải trên mặt đường đầu xe hướng lề đường trái, trục bánh trước cách mép đường phải 5,35m, trục bánh sau cách mép đường phải 4,35m. Tại vị trí xe mô tô 12H1-7531 đổ có vết máu, kí hiệu 4, kích thước (0,1x0,35)m tâm vết cách mép đường phải 4,6m.

Xe mô tô BKS 99C1-202.94 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường (đề lên sườn trái xe mô tô 12H1-7531) đầu xe hướng lề đường trái, trục bánh trước cách mép đường phải 5,4m, cách trục bánh trước xe mô tô 12H1-7531 là 1,2m, trục bánh sau cách mép đường phải 4,2m”.

Khoảng cách từ mỗi mép đường (phải, trái) đến tim đường có chiều rộng là 5,5m. Xe của bị cáo T “trục bánh trước cách mép đường phải 5,35m, trục bánh sau cách mép đường phải 4,35m” xe của chị T3 “trục bánh trước cách mép đường phải 5,4m, trục bánh sau cách mép đường phải 4,2m”. Do vậy xe của bị cáo T nằm toàn bộ trên phần đường bên phải của người bị hại. Việc bị cáo T và luật sư cho rằng bị cáo không đi lấn làn đường là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ dấu vết để lại trên hai phương tiện:

+ Đối với xe mô tô 99C1-202.94: “Ốp kim loại giữa đầu xe cách đất 70cm có vết hằn lõm, mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu đỏ (nghi sơn) kích thước (12x10)cm, hướng từ trước ra sau.

- Chấn bùn bánh trước cách đất 50cm có vết mài sát, hằn lõm, nứt vỡ sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đỏ (nghi sơn) kích thước (25x12)cm.

- Mặt trước cánh yếm bên phải cho vết bẹp méo, biến dạng, kích thước (26x14)cm”

+ Dấu vết xe 12H1-7531:

- Bánh trước chùn cong, biến dạng, gãy vỡ may ơ.

- Ốp nhựa giảm sóc trước bên trái tại vị trí cách đất 67cm có vết mài sát, hằn lõm, nứt vỡ sơn, nhựa, bánh dính chất màu trắng (nghi sơn) kích thước (10x09)cm
- Cánh yếm bên trái nứt vỡ thành nhiều đường.

Tại kết luận giám định số 808/KL-PC54 ngày 18/7/2015 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận “chất màu đỏ nghi sơn bám dính tại vị trí dấu vết hằn lõm, mài sát kim loại ở ốp kim loại giữa đầu của xe mô tô 99C1-202.94 với sơn của xe mô tô 12H1-7531 có màu sắc và đặc điểm tương đồng. Bằng phương pháp thực nghiệm khi cho vị trí “dấu vết mài sát, chùn cong, gãy vỡ sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng nghi sơn, hướng từ trước ra sau ở hệ thống bánh trước, ốp nhựa giảm sóc trước bên trái, cánh yếm trái của xe mô tô 12H1- 7531 tiếp xúc với vị trí mài sát, hằn lõm kim loại, bám dính chất màu đỏ nghi sơn, hướng từ trước ra sau ở ốp kim loại giữa đầu xe chắn bùn bánh trước của xe mô tô 99C1-202.94 thấy phù hợp khi hai phương tiện ở tư thế đứng, ngược chiều nhau”

Mọi dấu vết để lại trên hai phương tiện hoàn toàn phù hợp về màu sơn cũng như vị trí tiếp xúc trên hai xe khi hai xe ở tư thế đứng và ngược chiều. Do vậy có thể khẳng định xe 99C1-202.94 và xe 12H1 – 7531 đâm ngược chiều nhau.

Căn cứ dấu vết để lại trên hiện trường “ trên mặt đường tại vị trí trục bánh sau xe mô tô 99C1-202.94 có dấu vết mài trượt mặt đường, kí hiệu số 1, kích thước (0,48x0,05)m điểm đầu cách mép đường phải 4m, cách trục bánh sau xe mô tô 99C1-202.94 là 0,18m” thì có thể thấy vị trí va nhau giữa xe mô tô 99C1-202.94 với xe 12H1-7531 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 1, kích thước (0,48x0,05)m thuộc phần đường bên phải theo hướng N – Q.

Ngày 28/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông để xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô 99C1-202.94 với xe mô tô 12H1-7531.

Ngày 19/4/2017, phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn 577 giải thích kết luận giám định và đánh giá thực nghiệm vụ tai nạn giao thông đã trả lời: Vị trí va chạm giữa xe mô tô 99C1-202.94 với xe mô tô 12H1-7531 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng thôn Núi Hiều đi cây xăng Khoa Giang. Không đủ điều kiện để xác định khoảng cách từ vị trí va chạm giữa hai xe mô tô 99C1-202.94 với xe mô tô 12H1-7531 trên mặt đường đến điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 1 nhưng khẳng định vị trí va chạm giữa hai xe mô tô trên mặt đường ở phía trước điểm đầu vết mài trượt mặt đường ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng thôn N đi cây xăng K là phần đường bên phải của chi T3.

Căn cứ Bản ảnh thực nghiệm do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cung cấp tại các ảnh số 7, số 11 thể hiện không phát hiện dấu vết va chạm,

không có lực nào tác động vào phía sau xe của bị cáo. Như vậy, căn cứ các dấu vết trên các phương tiện, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra có đủ cơ sở để kết luận quá trình xảy ra va chạm khi hai phương tiện ở tư thế đứng, ngược chiều. Xe của Đào Thị T điều khiển không bị xe khác đâm vào từ phía sau. Do vậy việc bị cáo T và luật sư cho rằng không xác định được vị trí va chạm giữa hai xe mô tô 99C1-202.94 với xe mô tô 12H1-7531 là không có căn cứ.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện gây tai nạn và kết luận giám định số 808 đều ghi: Chất màu đỏ nghi sơn bám dính tại vị trí dấu vết hằn lõm, mài sát kim loại ở ốp kim loại giữa đầu của xe mô tô 99C1-202.94 với sơn của xe mô tô 12H1-7531 có màu sắc và đặc điểm tương đồng. Xe mô tô 99C1-202.94 hiện nay chị Vũ Thị M đã bán cho người đàn ông ở Bắc Ninh không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được mẫu sơn để giám định.

Như vậy căn cứ vào dấu vết để lại trên hiện trường, căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, căn cứ biên bản thực nghiệm điều tra, căn cứ dấu vết để lại trên các phương tiện, vết mài trượt mặt đường, vị trí hai xe mô tô 99C1-202.94 và xe 12H1-7531 cũng như vết máu là hoàn toàn nằm trên phần đường phía bên phải của người bị hại phù hợp với lời khai của người bị hại anh Bùi Duy L. Từ đó khẳng định khi xảy ra tai nạn ngày 21/6/2015 bị cáo Đào Thị T điều khiển xe mô tô 12H1-7531 theo hướng cây xăng K đi N và đã lấn sang làn đường của người bị hại. Vì vậy lỗi trong vụ án này được xác định là lỗi của bị cáo T.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông và đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn bộ hành vi của bị cáo đã tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

- Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của anh Bùi Duy L theo quy định tại Điều 205 Bộ luật hình sự vì đã giao xe cho chị T3 khi chị T3 không đủ điều kiện tham gia giao thông (không có bằng lái xe). Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ vào lời khai của anh L tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, anh L khai anh nghĩ chị T3 đã có giấy phép lái xe do chị T3 kể đã nhiều lần đi xe cũng như vài lần đi với anh, chị T3 là người điều khiển xe. Hơn nữa khi giao xe cho chị T3 điều khiển thì chị T3 cũng đã nói là có giấy phép lái xe. Vì vậy không có căn cứ để khẳng định việc anh L biết chị T3 không có giấy phép lái xe. Việc chị T3 điều khiển xe khi

không có giấy phép lái xe nhưng chỉ đi đúng làn đường, do vậy việc chị T3 không có giấy phép lái xe chỉ là lỗi hành chính, không phải lỗi để xác định việc truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Bùi Duy L.

- Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe, tính mạng con người, xâm phạm đến trật tự an xã hội. Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Sau khi tai nạn xảy ra anh Nguyễn Văn B là người được bà Bé Thị K – sinh năm 1958 và anh Đàm Văn T4 – sinh năm 1992 uỷ quyền tham gia tố tụng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo có thái độ khai báo còn loanh quanh, chưa thành khẩn nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Đào Thị T 12 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B là người được uỷ quyền của gia đình người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Đào Thị T phải bồi thường số tiền 105.475.000 đồng, bao gồm: Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 50 tháng lương cơ sở: 65.000.000 đồng. Tiền thuê xe (có hợp đồng thuê xe): 17.000.000 đồng. Chi phí cho việc mai táng được chấp nhận trên thực tế bao gồm: tiền quan tài 8.000.000 đồng, tiền nhà ma 3.500.000 đồng, tiền vải tang: 1.400.000 đồng, tiền chè uống: 1.200.000 đồng, tiền thuê phong bát: 5.000.000 đồng, tiền hoa quả: 375.000 đồng, tiền cúng lễ theo phong tục truyền thống địa phương: 4.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường của anh B là phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ để chấp nhận nên cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho gia đình chị Đàm Thị T3 số tiền 105.475.000 đồng.

Người bị hại anh Bùi Duy L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 38.000.000 đồng, cụ thể: Tiền mất thu nhập của anh L do phải điều trị trong 02 tháng, không thể làm việc là 30.000.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe là 8.000.000 đồng. Ngoài ra anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh bất cứ khoản tiền gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy việc anh L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của anh L do phải điều trị tại bệnh viện là quá cao và không có căn cứ để chấp nhận. Qua xác minh tại địa phương thì mức thu nhập bình quân/người hiện nay tại thị

trần Nến là 3.500.000 đồng / tháng. Do vậy cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh L tiền mất thu nhập do phải điều trị là 02 tháng là $3.500.000 \times 2 \text{ tháng} = 7.000.000$ đồng.

Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, phục hồi sức khỏe, anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh là 8.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu bồi thường của anh L là phù hợp nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh L tiền tổn thất tinh thần là 8.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H4 vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Bà yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho bà tiền mất thu nhập của bà H4 do chăm sóc anh L ở viện 12 ngày là 12.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H4 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập của bà do phải chăm sóc anh không thể làm việc là quá cao và không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà H4 tiền mất thu nhập của bà do phải chăm sóc anh L ở viện là 12 ngày theo mức thu nhập bình quân tại thị trấn N đã được xác minh là 3.500.000 đồng / người / tháng, cụ thể là $3.500.000 \text{ đồng} / 30 \text{ ngày} \times 12 \text{ ngày} = 1.400.000$ đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 99C1-202.94 của chị Vũ Thị M: Ngày 05/8/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên đã trả lại xe mô tô cho chị M. Xe mô tô bị hư hỏng nhưng chị tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị M nên Hội đồng xét xử không xem xét tại vụ án này.

Chị Phan Thị H1 là người ngồi sau xe bị cáo T, khi tai nạn xảy ra chị H1 chỉ bị thương nhẹ, chị từ chối đi giám định và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét tại vụ án này.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590, 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại là chị Đàm Thị T3 do bà Bé Thị K và anh Đàm Văn T4 đại diện số tiền 105.475.000 đồng; bồi thường do anh Bùi Duy L số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho bà Trần Thị H4 1.400.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12H1-7531, 01 đăng ký xe mô tô số 004141 mang tên Đào Thị T, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AT 828308 mang tên Đào Thị T đều là tài sản của bị cáo Đào Thị T nay bị cáo đề nghị nhận lại những tài sản này nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại bị cáo 01 xe mô tô Honda Wave, 01 đăng ký xe mô tô số 004141, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AT 828308 nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Án sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại bị cáo Đào Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12H1-7531, 01 đăng ký xe mô tô số 004141 mang tên Đào Thị T, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AT 828308 mang tên Đào Thị T nhưng cần tạm giữ 01 xe mô tô Honda Wave và 01 đăng ký xe mô tô số 004141 mang tên Đào Thị T để đảm bảo thi hành án là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo Đào Thị T không thuộc đối tượng được miễn tiền án phí theo quy định nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy án sơ thẩm đã áp dụng Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đào Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.093.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm tuyên bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện theo uỷ quyền của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Do bị cáo Đào Thị T không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt Đào Thị T: 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590, 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại là chị Đàm Thị T3 do bà Bé Thị K và anh Đàm Văn T4 đại diện số tiền 105.475.000 đồng; bồi thường do anh Bùi Duy L số tiền 15.000.000 đồng; bồi thường cho bà Trần Thị H4 1.400.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Đào Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 12H1-7531, 01 đăng ký xe mô tô số 004141 mang tên Đào Thị T, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số AT 828308 mang tên Đào Thị T nhưng cần tạm giữ 01 xe mô tô Honda Wave và 01 đăng ký xe mô tô số 004141 mang tên Đào Thị T để đảm bảo thi hành án.

Về án phí : Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đào Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.093.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Đào Thị T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND huyện Việt Yên;
- TAND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Quang Dũng

Nguyễn Thị Kim Dung

Bạch Đăng Thi

